

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG NINH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/ 2019/HSST

Ngày: 31/ 5/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG NINH, TỈNH QUẢNG BÌNH**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Trần Đức Long.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Đỗ Cao Thế

+ Bà: Hoàng Thị Tường Vy.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Phan Thị Mỹ Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Duy Triều - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 14/2019/HSST ngày 19/4/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2019/QĐXXST –HS ngày 17 tháng 5 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. ***Bị cáo: Đặng Xuân N*** - sinh ngày 11 tháng 10 năm 1987, Sinh trú quán: Thôn X2, xã X, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Xuân V (đã chết) và bà Nguyễn Thị D; tiền án: Có 01 tiền án: năm 2015 bị xử phạt 24 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 27/2015/HSST ngày 25/11/2015 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình. Tiền sự: có 01 tiền sự: ngày 26/12/2017 bị Công an phường Đồng Sơn, thành phố Đồng Hới xử phạt vi phạm hành chính 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Nhân thân: Năm 2006 bị xử phạt 18 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo bản án hình sự phúc thẩm số 64/2006/HSPT ngày 29/5/2006 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình; năm 2007 bị xử phạt 12 tháng tù tội “Trộm cắp tài sản”, 12 tháng tù tội “Trốn khỏi nơi giam giữ”, tổng hợp hình phạt 18 tháng tù của bản án

64/2006/HSPT ngày 29/5/2006 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình, buộc phải chấp hành 02 bản án 42 tháng tù theo bản án số 15/2007/HSST ngày 08/8/2007 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình; năm 2011 bị xử phạt 21 tháng tù tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 184/2011/HSST ngày 22/9/2011 của Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế; năm 2012 bị xử phạt 30 tháng tù tội: “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp với bản án số 184/2011/HSST của Tòa án nhân dân thành phố Huế, buộc phải chấp hành 51 tháng tù theo bản án số 07/2012/HSST ngày 29/02/2012 của Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình. Ngày 11/8/2015 bị Công an xã A, huyện Q xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Bị cáo: **Hoàng Văn T (N)**, sinh ngày 29 tháng 3 năm 1993, Sinh trú quán: Thôn X3, xã X, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn Đ và bà Trần Thị H; tiền án: Có 01 tiền án: Năm 2015 bị xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” theo bản án hình sự sơ thẩm số 41/2015/HSST ngày 11/6/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình;

Tiền sự: Không

Nhân thân: Năm 2010 bị xử phạt 200.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản theo quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 24/QĐXPVPHC ngày 22/7/2010 của Công an huyện Q; năm 2010 bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng với thời hạn 24 tháng theo Quyết định số 499/QĐ-UBND ngày 17/12/2010 của Chủ tịch UBND huyện Q, tỉnh Quảng Bình.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Anh Nguyễn Mậu T1, địa chỉ: Thôn D, xã G, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Hoàng Văn Đ, địa chỉ: Thôn X3, xã X, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Có mặt

- *Người làm chứng:* Anh Phạm Minh H, địa chỉ: Thôn D, xã G, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ 00 phút ngày 27/12/2018 Đặng Xuân N gặp Hoàng Văn T đang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 73 K9 -8251 (có chủ sở hữu ông Hoàng Văn Đ) nên nhờ T chở về thôn D, xã G, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Khi qua nhà anh Nguyễn Mậu T1 tại thôn D, xã G, N thấy trong vườn nhà anh T1 có nhiều gà và có chuồng gà bên cạnh nên nảy sinh ý định bắt trộm. N bảo T quay xe lại để vào bắt trộm gà, T đồng ý quay xe lại đứng đợi ở ngoài canh gác, N trèo qua tường gạch vào vườn nhà anh T1 bắt trộm 05 con gà mái lai chọi rồi cho vào bao tải đưa ra ngoài, sau đó trèo tường rào để tẩu thoát thì bị quần chúng nhân dân đuổi và bắt giữ cùng tang vật. Riêng T đứng ngoài canh giữ chờ N, khi thấy N bị đuổi bắt thì bỏ chạy về nhà.

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 07/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Quảng Ninh đã định giá tài sản gồm 05 con gà mái lai chọi, mỗi con nặng 2,5 kg có giá trị 1.250.000 đồng.

Về vật chứng: Ngày 28/02/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Ninh đã thu giữ và ngày 07/3/2019 xử lý trả lại tài sản cho chủ sở hữu ông Hoàng Văn Đ chiếc xe mô tô biển số 73 K9 -8251; Ngày 27/12/2018 Công an xã G đã trả lại cho chủ sở hữu anh Nguyễn Mậu T1 05 con gà mà các bị cáo bắt trộm.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Mậu T1 đã nhận lại tài sản bị mất trộm và không có yêu cầu gì.

Quá trình điều tra, ông Hoàng Văn Đ không biết việc bị cáo mượn xe đi trộm tài sản nên Cơ quan cảnh sát điều tra không xử lý.

Bản cáo trạng số 16/THQCT-KSĐT-KT ngày 19/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh đã truy tố các bị cáo Đặng Xuân N và Hoàng Văn T tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung Bản cáo trạng, có xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt Đặng Xuân N từ 12 đến 18 tháng tù, xử phạt Hoàng Văn T từ 09 đến 12 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đã xử lý xong nên không xét

- Bị cáo N và bị cáo T đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Bản cáo trạng đã quy kết và thống nhất theo quan điểm luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Bị cáo T cho rằng không trả lời đồng ý để cho N bắt trộm gà nhưng vẫn quay xe lại và đứng chờ N vào bắt trộm để chở về.

- Ông Hoàng Văn Đ trình bày: Không biết việc Hoàng Văn T lấy xe mô tô biển số 73K9-8251 để đi lấy trộm tài sản, nay xe đã nhận lại nên không có ý kiến gì.

Bị cáo N và T nói lời sau cùng: Xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quảng Ninh, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Đặng Xuân N và bị cáo Hoàng Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình: Vào ngày 27/12/2018, lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản, các bị cáo đã lén lút đột nhập vào nhà của anh Nguyễn Mậu T1 ở tại thôn D, xã G, huyện Q, tỉnh Quảng Bình bắt trộm 05 con gà, mỗi con nặng 2,5kg, theo kết luận của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự tại thời điểm bị mất trộm có trị giá 1.250.000 đồng. Xét thấy, lời khai nhận của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác cùng các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được tại hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa. Tại thời điểm thực hiện hành vi trộm cắp, bị cáo N đã bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 27/2015/HSST ngày 25/11/2015 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình, chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục vi phạm; bị cáo T đã bị kết án về tội Cướp giật tài sản tại Bản án số 41/2015/HSST ngày 11/6/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình chưa được xóa án tích lại tiếp tục vi phạm. Do đó, đã có đủ căn cứ để kết luận: bị cáo Đặng Xuân N và bị cáo Hoàng Văn T đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Như vậy, có đủ cơ sở để khẳng định Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với các bị cáo về tội danh, khung hình phạt như trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về đánh giá tính chất, mức độ hành vi của các bị cáo:

Vụ án có 02 bị cáo cùng tham gia thực hiện hành vi phạm tội, tuy nhiên chỉ mang tính đồng phạm đơn giản, không có sự bàn bạc, không có sự tính toán kỹ càng, chu đáo và chuẩn bị về công cụ, dụng cụ, phương tiện trước và không có sự câu kết chặt chẽ giữa các bị cáo. Tuy nhiên, hành vi của các bị cáo hết sức liều lĩnh, thể hiện ý thức coi thường pháp luật, trực tiếp xâm phạm tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an ninh trên địa bàn và tâm lý hoang mang, bất bình trong quần chúng nhân dân, gây ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Các bị cáo là thanh niên có sức khỏe nhưng lại không chịu khó lao động, tu dưỡng đạo đức để trở thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội mà ngược lại do thích hưởng thụ trên thành quả lao động của người khác nên đã tìm cách phạm tội nhằm thoả mãn nhu cầu cá nhân.

Bị cáo Đặng Xuân N là người khởi xướng, chủ động rủ rê bị cáo Hoàng Văn T phạm tội, N đã phân công T đứng canh gác và giữ xe; đồng thời cũng là người thực hành, trực tiếp đột nhập vào nhà của anh Nguyễn Mậu T1 để thực hiện hành vi lấy trộm tài sản, do đó bị cáo N phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án này.

Đối với Hoàng Văn T: Khi nghe bị cáo N khởi xướng về việc đi lấy trộm tài sản, bị cáo không khuyên can mà còn nhiệt tình hưởng ứng, tích cực cùng với N thực hiện hành vi phạm tội. Trong quá trình thực hiện tội phạm, T thống nhất ý chí với N để thực hiện hành vi phạm tội bằng việc điều khiển xe quay lại, sau đó đứng canh giới và chờ N, do đó bị cáo phải chịu mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của mình.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có.

Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên toà các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ khi quyết định hình phạt cho các bị cáo.

Các bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo N đã có 05 Bản án về các tội Trộm cắp tài sản, Cường đoạt tài sản và Trốn khỏi nơi giam giữ; bị cáo T có 01 bản án về tội cướp giật tài sản; hiện nay các bị cáo đều có 01 tiền án và phạm tội lần này khi chưa được xóa án tích, ngoài ra bị cáo N có 01 tiền sự, bị xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, điều này thể hiện ý thức coi thường pháp luật của các bị cáo, do đó, cần áp dụng các quy định của pháp luật để xử phạt nghiêm khi quyết định hình phạt cho các bị cáo.

Từ những phân tích trên, xét thấy cần cách ly bị cáo N và bị cáo T ra ngoài xã hội một thời gian tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo để các bị cáo có điều kiện cải tạo, trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Về vật chứng vụ án: Đối với xe mô tô biển kiểm soát 73K9- 8251 và 05 con gà đã xử lý trả lại cho chủ sở hữu, quá trình điều tra và tại phiên tòa không có ai khiếu nại hoặc có ý kiến hay yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Nguyễn Mậu T1 đã nhận lại tài sản và không có ý kiến hay yêu cầu gì đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Đối với ông Hoàng Văn Đ – là chủ sở hữu xe mô tô biển số 73K9-8251, khi bị cáo T mượn xe, ông Đ không biết việc T sử dụng xe để thực hiện trộm cắp tài sản nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Ninh không xử lý là đúng quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Các bị cáo Đặng Xuân N và Hoàng Văn T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật để sung vào ngân sách Nhà nước.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố : Các bị cáo: Đặng Xuân N và Hoàng Văn T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”;

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, các điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; phạt bị cáo Đặng Xuân N 12 (*mười hai*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, các điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; phạt bị cáo Hoàng Văn T 07 (*bảy*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

2. Về vật chứng vụ án: Không xem xét

3. Về trách nhiệm dân sự : Không xem xét

4. Án phí sơ thẩm : Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Đặng Xuân N và bị cáo Hoàng Văn T, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

Án xử sơ thẩm, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, những người vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Quảng Ninh;
- Công an huyện Quảng Ninh;
- Chi cục THADS huyện Quảng Ninh;
- THA phạt tù;
- Người tham gia tố tụng;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Đức Long